



Số: 35462 /TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN250508.4
- Ngày gửi mẫu: 08/05/2025
- Ngày thử nghiệm: 08/05/2025 - 16/05/2025
- Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU
- Địa chỉ: Số 463/1, tổ 2, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Vị trí lấy mẫu: Tại bể chứa nước đã xử lý
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	KPH (LOD=0,001)
2	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,42
3	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
4	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,80
5	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,47
6	240.5.6 Mùi, vị		SWEWW 2150	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
Vi sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCDP 01:2022/TN

Ngày 16 tháng 05 năm 2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Kim Anh

Nguyễn Thị Hạnh

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.



Số: 35462 /TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN250508.2
- Ngày gửi mẫu: 08/05/2025
- Ngày thử nghiệm: 08/05/2025 - 16/05/2025
- Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU
- Địa chỉ: Số 463/1, tổ 2, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Vị trí lấy mẫu: HGD Hứa Đức Hải, tổ 8, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên - Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng lưới đường ống phân phối
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	KPH (LOD=0,001)
2	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,34
3	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
4	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,88
5	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,31
6	240.5.6 Mùi, vị		SWEWW 2150	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
Vì sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01:2022/TN

Ngày 16 tháng 05 năm 2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Kim Anh

Nguyễn Thị Hạnh

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.



SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh – phường Hoàng Văn Thụ
Thành phố Thái Nguyên
Website: <https://ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn>



Số: 35462 /TTKSBT-PTN

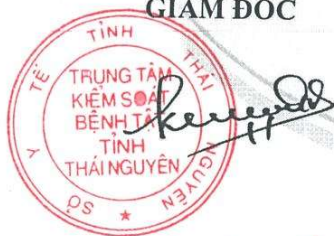
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: NƯỚC MÁY
- Mã số: N XN250508.3
- Ngày gửi mẫu: 08/05/2025
- Ngày thử nghiệm: 08/05/2025 - 16/05/2025
- Tên khách hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU
- Địa chỉ: Số 463/1, tổ 2, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Vị trí lấy mẫu: HGD Lưu Văn Hùng, tổ 11, phường Chùa Hnag, thành phố Thái Nguyên - Tại vòi sử dụng ngẫu nhiên cuối mạng lưới đường ống phân phối
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	240.5.27 Asen (As)*	mg/L	SWEWW 3113	0,01	0,001
2	240.5.7 Độ đục*	NTU	TCVN 6184:1996	2	0,38
3	240.5.5 Độ màu (Màu sắc)	TCU	TCVN 6185:2015	15	0
4	240.5.1 pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,56
5	240.5.32 Clo dư tự do*	mg/L	Hach: Method 8029	Trong khoảng 0,2-1,0	0,45
6	240.5.6 Mùi, vị		SWEWW 2150	Không có mùi, vị lạ	Mùi Clo, không vị lạ
Vì sinh					
1	240.7.2 Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH (<1)
2	240.7.2 E.coli*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCDP 01:2022/TN

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Ái Kim Anh

Ngày 16 tháng 05 năm 2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CDHA - TDCN

Nguyễn Thị Hạnh

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.